

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thái Thục Hiền

Ông Danh Cư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Văn Hải, Chà Và); sinh năm 1957, tại Sài Gòn; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết).

Tiền án:

- Ngày 25/9/2014 Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 22/6/2015.

- Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2018.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 31/12/1981, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải (qua xác minh hồ sơ không còn lưu giữ).

- Ngày 02/11/1982, Công an huyện Nhà Bè bắt do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải (qua xác minh hồ sơ không còn lưu giữ).

- Ngày 07/11/1983, Công an huyện Nhà Bè bắt do có hành vi “Trốn khỏi nơi giam”, khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải (qua xác minh hồ sơ không còn lưu giữ).

- Ngày 11/9/1984, Công an huyện Nhà Bè bắt về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản không có định giá), khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải. Ngày 28/12/1984, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 02 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/1986.

- Ngày 25/6/1986, Công an huyện Nhà Bè bắt đưa đi cưỡng bức lao động thời gian 24 tháng do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Quyết định số 69 ngày 22/10/1986 của UBND huyện Nhà Bè, khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải.

- Ngày 20/7/1988, Công an Quận 4 bắt đưa đi cưỡng bức lao động thời gian 18 tháng do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Quyết định số 685 ngày 28/7/1988 của UBND Quận 4, khi bị bắt khai tên là Nguyễn Văn Hải.

- Ngày 30/6/1990, Công an Quận 1 bắt đưa đi cưỡng bức lao động thời gian 12 tháng do có hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 08/11/1992, Công an Quận 1 bắt về tội “Cướp giết tài sản của công dân”, bị đưa đi cưỡng bức lao động, sau đó bỏ trốn. Đến ngày 18/12/1992 bị bắt về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản không có định giá), khi bị bắt lấy tên là Nguyễn Văn Hải, ngày 21/10/1993 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 18/12/1995.

- Ngày 17/02/1996 bị bắt do có hành vi Cướp giết tài sản của công dân” vào ngày 19/9/1992 và có hành vi “Trốn khỏi nơi giam” vào ngày 07/12/1992. Ngày 07/10/1996 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giết tài sản của công dân” và 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Chấp hành xong ngày 18/10/1999.

- Ngày 30/9/2001, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt trị giá 700.000 đồng). Chấp hành xong ngày 05/12/2002.

- Ngày 13/4/2007, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 3.000.000 đồng). Chấp hành xong ngày 02/6/2009.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Võ Văn U, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: 936 ấp AT, xã AY, huyện BI, tỉnh BT. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Phạm Văn N đến khu vực chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/11/2019, N thấy xe gắn máy biển số 71B3-572.92 của anh Võ Văn U dựng trước vỉa D3072, nhà lồng D chợ Bình Điền, xe không khóa cở, không người trông coi nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, N giắt đứt sợi dây điện ổ khóa xe trên (mục đích để đạp xe nổ máy) rồi đứng gần đó quan sát. Khoảng 05 phút sau, N không thấy ai nên đi đến dắt xe trên đi khoảng 01 mét để tẩu thoát thì bị anh Trần Minh P (bảo vệ chợ Bình Điền) phát hiện, tri hô, bắt giữ N cùng vật chứng là xe gắn máy biển số 71B3-572.92, giao về Công an Phường 7 lập biên bản bắt

người quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 13/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị của: 01 xe gắn máy hiệu NAKASEI C100, biển số 71B3-572.92 là 1.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định Phạm Văn N có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Nên ngày 03/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trên. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án: 01 xe gắn máy biển số 71B3-572.92 do chị Đặng Thị Kiều D đứng tên đăng ký, vào đầu năm 2019 chị Diễm bán lại xe cho một người không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Theo anh Võ Văn U khai xe trên của anh Chế Khanh V giao cho sử dụng vào năm 2019. Tại Cơ quan điều tra, Anh V khai xe trên anh mua của cửa hàng xe gắn máy cũ ở huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng không làm thủ tục sang tên. Anh V có yêu cầu trả lại xe này cho anh U. Công an Quận 8 đã đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đến nay vẫn chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu nhận lại chiếc xe gắn máy biển số 71B3-572.92, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 138/ CT-VKS ngày 04/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng thu giữ: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận thì trả lại cho bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 28/11/2019, tại trước vựa D3072, nhà lồng D chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 71B3-572.92 của anh Võ Văn U có giá trị là 1.500.000 đồng, hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã kịp thời bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a. ....*

*b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng, ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 kết án bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà nay còn vi phạm, nên đây là tình tiết định tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù. Bản án ngày 05/5/2017, xét xử bị cáo không xác định bị cáo tái phạm bởi vì xác định bản án ngày 25/9/2014 là tình tiết định tội do tài sản chiếm đoạt lần này dưới 2.000.000 đồng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý và bị kết án hình sự. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 71B3-572.92 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho bị hại Võ Văn U (vì trước khi xảy ra vụ án thì Võ Văn U là người đang quản lý hợp pháp chiếc xe cùng giấy tờ xe có liên quan và không có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên).

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (Một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với

xe mô tô biển số 71B3-572.92, số khung: G8TT5X005811, số máy: 50FMGB005811; nếu quá thời hạn mà không có người nhận hợp pháp thì trả lại cho bị hại Võ Văn U.

(Theo phiếu nhập kho số 146/PNK lập ngày 30/7/2020 của CQCSĐT Công an Quận 8. TP.HCM).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**